

Bản án số: **200 /2020/HS-ST**

Ngày 23/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố Thu
- Các Hội thẩm nhân dân: 1 - Ông Lê Minh Mãi
2 – Bà Uông Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Tp Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2020/TLHS-ST ngày 28/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2020/QĐXXST-HS ngày 10/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Vũ H - năm sinh: 1983; HKTT và nơi ở: số 5 ngách 629/15 K, phường N, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công Huân (đã chết) và bà Vũ Thị Xuân, có vợ là Trần Thị Trung (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 206 ngày 18/7/2020 tại công an quận Ba Đình: tiền sự, tiền án: 03 tiền sự năm 2003 và 2006 (đã hết thời hiệu); Bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2020; *Có mặt tại phiên tòa;*

2. Lê Quang T - năm sinh: 1975; HKTT và nơi ở: số 16 ngõ 629 K, phường N, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Cừ và bà Thân Thị Lâm (tên gọi khác Thân Thúy Lâm); Theo lý lịch địa phương cung cấp và DCB số 207 ngày 18/7/2020 tại công an quận Ba Đình: tiền sự, tiền án: 02 tiền sự năm 1999 và 2005 (đã hết thời hiệu); và 01 tiền án năm 1996 TAND quận Ba Đình xử phạt 07 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ra trại ngày 22/6/1997; Bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2020; *Có mặt tại phiên tòa;*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 14/7/2020, Bùi Vũ H gọi điện thoại cho Lê Quang T rủ T chung tiền đi mua heroin về sử dụng chung. H nói với T là có 200.000 đồng, bảo T góp thêm 200.000 đồng để mua 04 gói heroin với giá 100.000 đồng/ 1 gói, T đồng ý và bảo H chờ T đến đón rồi cùng đi. Một lúc sau T đi xe máy Honda Airblade màu đen BKS: 29Z7-5185 đến đón H, trên đường đi H đưa cho T 200.000 đồng để mua ma túy. T cầm tiền và chờ H đến phố Ngọc Khánh thì dừng lại, T bảo H đứng chờ còn T đi xe máy một mình đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau T quay lại bảo với H là đã mua được heroin rồi, T đưa cho H 01 gói nilong màu đen bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy heroin, H cầm gói nilong màu đen trong lòng bàn tay pH rồi ngồi sau xe để T chở đi tìm nơi sử dụng. Khi H và T đi đến trước cửa nhà số 10 ngõ 75 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng (BL50-60; 86-103).

Ngoài việc thu giữ số ma túy trên, tổ công tác còn thu giữ của Bùi Vũ H 01 ĐTDĐ Nokia màu đen và 50.000 đồng (BL 66). Thu giữ của Lê Quang T 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu đen BKS: 29Z7-5185 và 220.000 đồng (BL 108).

Tại bản Kết luận giám định số 6197/KLGD-PC09 ngày 20/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận (BL 71): - *Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc trong 01 túi nilong màu đen gồm:*

- *Chất bột màu trắng bên trong gói số 1 là ma túy loại heroin, khối lượng 0,076 gam.*
- *Chất bột màu trắng bên trong gói số 2 là ma túy loại heroin, khối lượng 0,074 gam.*
- *Chất bột màu trắng bên trong gói số 3 là ma túy loại heroin, khối lượng 0,064 gam.*
- *Chất bột màu trắng bên trong gói số 4 là ma túy loại heroin, khối lượng 0,072 gam.*

Bùi Vũ H và Lê Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, báo cáo bắt giữ của tổ công tác, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Airblade màu đen BKS: 29Z7-5185 thu giữ của Lê Quang T, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Kim Hoa (là chị gái của T) – sn 1971, chị gái T, trú tại: P1 C7 khu Voi Phục, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, chị Hoa cho T mượn xe và không biết việc T sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho chị Hoa. Chị Hoa đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác (BL 113-122).

Tại bản cáo trạng số 195/CT-VKSBD ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Bùi Vũ H và Lê Quang T bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Vũ H và Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,286 gam heroin để cùng nhau sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng c khoản 1 Điều 249, **điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.**

Xử phạt: Bị cáo Bùi Vũ H và bị cáo Lê Quang T, mỗi bị cáo từ **15 đến 20 tháng tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,286 gam heroin là vật cấm lưu hành. Tịch thu sung công quỹ nhà nước **01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy. Trả lại bị cáo Bùi Vũ H số tiền 50.000 đồng và trả lại cho bị cáo Lê Quang T 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 220.000 đồng vì không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.**

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: khoảng 11h30 ngày 14/7/2020, tại khu vực trước cửa nhà số

10 ngõ 75 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội, các bị cáo Bùi Vũ H và bị cáo Lê Quang T đã có hành vi giấu giữ 01 gói nilong màu đen bên trong có 04 gói giấy bạc màu trắng chứa ma túy heroin có tổng khối lượng 0,286 gam với mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Trong vụ án này có đồng phạm giản đơn, T và H cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng chung, mỗi bị cáo góp 200.000 đồng và mua được 04 gói heroin về cùng sử dụng. T là người trực tiếp đi giao dịch mua bán nhưng H biết rõ việc cùng góp tiền với T và mua được 04 gói ma túy, khi bị bắt giữ H là người đang cất giữ số ma túy trên. Do đó vai trò của 02 bị cáo là như nhau, nên các bị cáo sẽ có mức hình phạt như nhau trong vụ án này.

[4] Về nhân thân: bị cáo Bùi Vũ H có 03 tiền sự đã hết thời hiệu. Bị cáo Lê Quang T có 02 tiền sự đã hết thời hiệu và 01 tiền án cũng đã được xóa án. Thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan nhà nước giáo dục nhiều lần, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh để giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định **tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.**

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về đối tượng bán ma túy cho T, cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng: đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình gồm: 1 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,286 gam Heroin đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy, Tịch thu sung công quỹ nhà nước **01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc rủ nhau đi mua ma túy. Trả lại bị cáo Bùi Vũ H số tiền 50.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Quang T 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 220.000 đồng vì không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án,** theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố các bị cáo Bùi Vũ H và Lê Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Vũ H 16 (mười sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 14/7/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang T 16 (mười sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 14/7/2020.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong (bên trong có 0,286 gam heroin); tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri 1: 355162069164860, số seri 2: 355162069164878 đã cũ và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng có số imei 353028091274104 đã cũ; Trả lại cho bị cáo Bùi Vũ H số tiền 50.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Quang T 01 ví giả da màu nâu đã cũ và 220.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 15 ngày 27/10/2020, 02 Giấy nộp tiền ngày 27/10/2020.

Các bị cáo pH nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Ba Đình
- Công an quận Ba Đình
- Thi hành án quận Ba Đình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)